

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN THỎA THUẬN PARIS VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TỈNH BẾN TRE GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
I	GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH							
1.1	Thực hiện kiểm kê khí nhà kính phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia theo quy định của Thỏa thuận Paris	Bắt buộc (theo quy định thỏa thuận Paris)	Đánh giá phát thải, giảm phát khí nhà kính và Xây dựng bộ số liệu tỉnh Bến Tre phục vụ kiểm kê khí nhà kính quốc gia	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện	2022, 2024, 2026, 2028, 2030	Cập nhật số liệu 02 năm/lần	Cập nhật số liệu 02 năm/lần
1.2	Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành công nghiệp nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia	Bắt buộc (theo quy định thỏa thuận Paris)	Đánh giá hiện trạng; đề xuất thực hiện các giải pháp giảm tiêu thụ HFCs trong quá trình công nghiệp	Sở Công thương	UBND các huyện; Ban Quản lý Khu công nghiệp	Năm 2023	Thực hiện các giải pháp	Thực hiện các giải pháp
			Kiểm soát các nguồn xả thải từ hoạt động sản xuất công nghiệp (lò hơi các nhà máy, lò đốt rác thải, sản xuất than thiêu kết,...), đảm bảo xử lý khí thải đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, theo dõi quan trắc tự động các nguồn xả khí thải lớn	Sở TN&MT	Các sở, ngành, UBND các huyện và các doanh nghiệp có xả khí thải	Thường xuyên	Hoàn thành lắp đặt kiểm soát tự động các doanh nghiệp xả khí thải lượng lớn;	Không còn doanh nghiệp xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, gây ô nhiễm môi trường
1.3	Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà	Bắt buộc (theo quy	- Phát triển hạ tầng, mạng lưới giao thông công cộng,	Sở GTVT	UBND các huyện, thành	Hàng năm	- Nâng cấp, cải thiện hạ	Tiếp tục

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	kính ngành giao thông vận tải nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia	định thỏa thuận Paris)	xe buýt công cộng; - Không cho lưu thông các phương tiện giao thông cũ không đảm bảo an toàn theo quy định; hạn chế lưu thông phương tiện xả khí thải không đạt chuẩn theo quy định		phố		tầng; mạng lưới buýt công cộng; - Tăng cường công tác kiểm tra phương tiện giao thông	thực hiện
1.4	Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia	Bắt buộc (theo quy định thỏa thuận Paris)	Nhân rộng các mô hình, chuyển giao công nghệ; duy trì, nhân rộng kết quả dự án Nông nghiệp Carbon thấp tỉnh Bến Tre giai đoạn 2013 - 2020	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Thực hiện nhân rộng; đánh giá hiệu quả	Tiếp tục nhân rộng
			Phát triển công trình khí sinh học trong chăn nuôi; các mô hình mới tái sử dụng chất thải trong nông nghiệp	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Đánh giá tiềm năng của các mô hình mới	Nhân rộng mô hình
			Mở rộng diện tích vườn Dừa hữu cơ; phát triển các vùng sản xuất hữu cơ mới	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố	2025	Thực hiện đánh giá hiệu quả; tiếp tục phát triển	Tiếp tục phát triển
			Bảo vệ, trồng và phát triển rừng ven biển tỉnh Bến Tre	Sở NN&PTNT	UBND huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh	Hàng năm	Tỷ lệ che phủ rừng đạt 1,98% diện	Tiếp tục bảo vệ rừng

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
					Phú		tích tự nhiên của tỉnh	
1.5	Thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính ngành xây dựng nhằm thực hiện NDC phù hợp với điều kiện quốc gia	Bắt buộc (theo quy định thỏa thuận Paris)	Xây dựng Chương trình triển khai theo Trung ương	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	2025, 2030	Thực hiện các giải pháp, theo quy định	Thực hiện các giải pháp, theo quy định
1.6	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia	Khuyến khích thực hiện (để tận dụng cơ hội Thỏa thuận Paris mang lại)	Triển khai các giải pháp khuyến khích hộ gia đình, công ty, doanh nghiệp sử dụng năng lượng tái tạo	Sở Công thương	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Triển khai thực hiện; đánh giá hiệu quả	Tiếp tục thực hiện
			Tiếp tục phát triển điện gió, điện khí khu vực ven biển	Sở Công thương	UBND huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Hàng năm	Phát triển theo Quy hoạch	Phát triển theo Quy hoạch
			Phát triển mạng lưới điện năng lượng mặt trời chiếu sáng công cộng, đô thị, thành phố Bến Tre; các vùng nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Sở Công thương	Hàng năm	Triển khai thực hiện; đánh giá hiệu quả	Tiếp tục thực hiện
			Triển khai các mô hình phân loại, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt có ứng	Sở TNMT	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành	2023	Triển khai thực hiện; đánh giá hiệu	Tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
			dụng công nghệ tiên tiến, gắn với phát triển nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; không đốt rác thải nhựa phát thải khí gây hại môi trường.		phổ		quả nhân rộng	
II THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU								
2.1	Hiện đại hóa hệ thống quan trắc và dự báo khí tượng thủy văn đảm bảo dự báo, cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Duy trì, vận hành hệ thống quan trắc, dự báo độ mặn và giám sát chất lượng nước tự động tỉnh Bến Tre	Sở TNMT	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố; Đài KTTV Bến Tre	Hàng năm	Vận hành hệ thống; kết nối với các hệ thống quan trắc mặn tự động các cống	Tiếp tục vận hành, nâng cấp hệ thống
			Phát triển, hiện đại hóa hệ thống khí tượng thủy văn tỉnh Bến Tre	Đài KTTV Bến Tre	Sở TN&MT; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Thực hiện	Tiếp tục vận hành, nâng cấp hệ thống
2.2	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu chú ý đến các ngành, lĩnh vực trọng điểm	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đô thị, cơ sở hạ tầng có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu và nước biển dâng (Quy hoạch phát triển tỉnh Bến Tre 2021 - 2030); Đề án Khu đô thị lấn biển; Kế hoạch phát triển kinh tế xã	Sở Kế và Đầu tư	Sở Xây dựng; Sở TN&MT; UBND các huyện, thành phố	2021; 2026	Thực hiện lồng ghép	Thực hiện lồng ghép

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
			hội 05 năm cấp tỉnh; huyện,..)					
2.3	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Phòng chống thiên tai; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Củng cố, xây dựng các công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách	Sở NNPTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Đầu tư một số công trình trọng điểm; Duy trì thực hiện theo thực tế thiên tai tác động	Duy trì thực hiện theo thực tế thiên tai tác động
			Xây dựng bản đồ hiện trạng và nguy cơ triều cường sạt lở ven sông, bờ biển	Sở NNPTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Năm 2022	Công bố bản đồ, Phương án phòng chống sạt lở, triều cường	Tiếp tục thực hiện, cập nhật phương án
			Triển khai, theo dõi thực hiện kế hoạch phòng chống hạn mặn tỉnh Bến Tre năm 2021 - 2025	Sở NNPTNT	UBND các huyện, thành phố Bến Tre; các sở, ngành liên quan	Năm 2025	Triển khai thực hiện; tổng kết đánh giá	Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện
2.4	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; tăng cường hợp tác	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Tài nguyên nước; Chiến lược	Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tỉnh Bến Tre	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Phê duyệt, ban hành danh mục các nguồn nước; Triển khai	Hoàn thành cắm mốc bảo vệ nguồn nước

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	quốc tế giải quyết các vấn đề nước xuyên biên giới; đảm bảo an ninh nguồn nước	quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)					cắm mốc bảo vệ	
			Vận hành các hồ chứa nước ngọt, các công ngăn mặn trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Sở NN&PTNT	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi; UBND huyện, thành phố	Hàng năm	Duy trì vận hành; nâng cấp, cải thiện	Tiếp tục thực hiện
			Đánh giá hiện trạng và đề xuất quản lý tổng hợp môi trường hồ chứa nước ngọt sông Ba Lai tỉnh Bến Tre trong điều kiện biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT; UBND các huyện Châu Thành, Ba Tri, Bình Đại	2022	Hoàn thành đánh giá; Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể quản lý tổng hợp môi trường	Tiếp tục thực hiện
2.5	Quản lý rừng bền vững ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Lâm nghiệp, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Triển khai các dự án trồng và phục hồi rừng ven biển; trồng rừng khu vực cửa sông Ba Lai	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Hàng năm	Thực hiện các dự án	Duy trì, bảo vệ, mở rộng diện tích rừng
			Phát triển mô hình canh tác, sinh kế cộng đồng dựa vào rừng theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu đã thực hiện hiệu quả của giai đoạn 2016 - 2020	Sở NN&PTNT	UBND các huyện Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú	Năm 2022	Phát triển, nhân rộng	Phát triển, nhân rộng

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
2.6	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BĐKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh	<i>Ưu tiên tiếp tục thực hiện</i> (Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Nghiên cứu, điều chỉnh, xác định cơ cấu cây trồng, mùa vụ thích ứng biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	Năm 2023	Thực hiện điều chỉnh cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp	Áp dụng cho canh tác nông nghiệp
			Tăng cường các hoạt động kiểm soát dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cải tiến các dịch vụ thú y để phát triển chăn nuôi bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	UBND các huyện	Hàng năm	Triển khai bước đầu các hoạt động kiểm soát dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, cải tiến các dịch vụ thú y	Tiếp tục triển khai
2.7	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BĐKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội	<i>Ưu tiên tiếp tục thực hiện</i> (Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Thực hiện mô hình an sinh xã hội, giảm nghèo thích ứng với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn	Sở LĐTB&XH	Hội Phụ nữ; UBND các huyện	Hàng năm	Thực hiện hàng năm	Thực hiện hàng năm
2.8	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BĐKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua	<i>Ưu tiên tiếp tục thực hiện</i> (Chiến lược quốc gia về biến đổi khí	Đánh giá hiện trạng và đề xuất nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030 định hướng 2050	Sở TN&MT	Sở NN&PTNT, UBND các huyện, thành phố và các đơn	Năm 2022	Ban hành kế hoạch hành động bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bến	Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, dự án của kế

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất	hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)			vị liên quan		Tre 2021 - 2030; Thực hiện kế hoạch	hoạch hành động
			Thành lập thí điểm Khu bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững du lịch sinh thái và Trung tâm tri thức về phát triển du lịch sinh thái tại Đồng bằng sông Mê Công	Sở TNMT, NNPTNT, VHTTDL	UBND các huyện, thành phố Bến Tre	Năm 2026	Thực hiện báo cáo nghiên cứu khả thi; Triển khai dự án	Nhân rộng kết quả dự án
2.9	Chống ngập cho các thành phố ven biển; xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố xây dựng các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn	<i>Ưu tiên tiếp tục thực hiện</i> (Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Thực hiện Tiểu dự án thành phố Bến Tre thuộc dự án Mở rộng nâng cấp đô thị	UBND thành phố Bến Tre	Sở Xây dựng	Năm 2022	Hoàn thành xây dựng các công trình	Tiếp tục nâng cấp phát triển đô thị
			Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải đô thị thành phố Bến Tre, khu vực bờ Bắc sông Bến Tre	UBND thành phố Bến Tre	Sở Xây dựng; Sở KH&ĐT	Năm 2025	Xây dựng công trình	Vận hành hệ thống
			Đầu tư các khu xử lý nước thải tập trung tại 03 huyện Bình Đại, Ba Tri và Mỏ Cày Nam	Đơn vị được giao chủ đầu tư	Sở Xây dựng; Sở KH&ĐT và các đơn vị liên quan	2030	Năm 2022, Sở Xây dựng trình xin chủ trương đầu tư. Năm 2023-2025, Cơ quan được giao	Tiếp tục triển khai và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
							nhiệm vụ Chủ đầu tư sẽ tiếp tục triển khai quy trình đầu tư xây dựng	
2.10	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến đê biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Phòng chống thiên tai; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và đóng góp về thích ứng trong NDC)	Đánh giá sức chịu tải của hệ thống thủy lợi tỉnh Bến Tre trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn	Sở KHCN; Sở NNPTNT	Sở NNPTNT (đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ)	Năm 2023	Từ năm 2023 thực hiện củng cố; phát triển hệ thống	Tiếp tục thực hiện
III	GIẢI PHÁP THỰC HIỆN							
	Nguồn lực con người							
	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức thực hiện Thỏa thuận	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về	Lồng ghép thông tin, truyền thông về thực hiện Thỏa thuận Paris; NDC cập nhật của Việt Nam vào các bản tin, trang thông tin truyền thông; các lớp tập huấn, bản tin truyền	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở TT&TT; Sở TN&MT	Hàng năm	Duy trì thực hiện, cập nhật thông tin mới	Duy trì thực hiện, cập nhật thông tin mới

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
3.1	Paris ở Việt Nam	biến đổi khí hậu)	hình,...để phổ biến rộng rãi thông tin đến nhân dân, hệ thống các cơ quan					
			Cán bộ phụ trách, kiêm nhiệm được tham gia các lớp tập huấn; đào tạo; hội nghị của Trung ương, Tổ chức Quốc tế về biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở TN&MT; Sở Nội vụ	Hàng năm	Tham gia các hoạt động trong và ngoài tỉnh	Tham gia các hoạt động trong và ngoài tỉnh
			Lồng ghép đào tạo nguồn nhân lực cho công tác ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững vào các chương trình phát triển nhân lực tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Thực hiện giải pháp phát triển nguồn nhân lực	Thực hiện giải pháp phát triển nguồn nhân lực
	Nguồn lực khoa học công nghệ							
3.2	Đánh giá nhu cầu công nghệ giám phát thải khí nhà kính, thích ứng biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện Việt Nam	Ưu tiên thực hiện (Để có tổng quan về nhu cầu công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu)	Đánh giá hiện và đề xuất phát triển công nghệ thích ứng, giảm phát thải khí nhà kính tỉnh Bến Tre	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Báo cáo kết quả; đề xuất và Chương trình phát triển; khai thực hiện	Tiếp tục thực hiện
3.3	Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách	Ưu tiên thực hiện	Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng tham gia thị trường,	Sở KHCN	Các sở, ngành; UBND các	Năm 2023	Báo cáo kết quả thực	Triển khai thực hiện

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu; củng cố các cơ quan nghiên cứu về biến đổi khí hậu đầu ngành; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.		tín chỉ carbon của tỉnh Bến Tre		huyện, thành phố		hiện; đề xuất phát triển	
	Nguồn lực tài chính							
3.4	Đề xuất danh mục các dự án ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh ưu tiên thực hiện cam kết trong NDC, có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, nguồn lực quốc tế	Ưu tiên thực hiện (huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước)	Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi hợp tác thực hiện Thỏa thuận Paris tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025	Sở KHĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021; cập nhật hàng năm	Thực hiện Chương trình xúc tiến kêu gọi hợp tác	Rà soát, cập nhật danh mục các dự án

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	Thế chế, chính sách							
3.5	Tiếp tục triển khai lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào các kế hoạch, quy hoạch, chương trình ưu tiên đầu tư phát triển	Bắt buộc (Theo Thỏa thuận Paris và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu)	Thực hiện lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào các kế hoạch, quy hoạch, chương trình ưu tiên đầu tư phát triển của tỉnh Bến Tre	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Năm 2022	Thực hiện kế hoạch, quy hoạch, chương trình	Cập nhật; Thực hiện kế hoạch, quy hoạch, chương trình
3.6	Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu đảm bảo mỗi bộ ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề biến đổi khí hậu	Bắt buộc (Theo Thỏa thuận Paris và công tác ứng phó biến đổi khí hậu)	Duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp Ban Chỉ đạo ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre; bộ phận chuyên môn công tác ứng phó biến đổi khí hậu cấp tỉnh, huyện	Sở Nội vụ Sở TN&MT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Thực hiện Quy chế Ban Chỉ đạo; quy định tổ chức bộ máy của Trung ương	Kiểm toàn; rà soát điều chỉnh; thực hiện phù hợp giai đoạn mới
3.7	Tăng cường điều phối, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó biến đổi khí hậu	Ưu tiên thực hiện	Thực hiện các nhiệm vụ liên kết vùng thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng biến đổi khí hậu	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Triển khai Kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị số 120/NQ-CP của Chính phủ	Đánh giá; xây dựng triển khai kế hoạch giai đoạn mới
3.8	Tăng cường đàm phán quốc tế xây dựng hướng dẫn	Ưu tiên thực hiện	Xây dựng Chương trình duy trì quan hệ, xúc tiếp hợp tác quốc tế về biến đổi	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện,	Năm 2021	Phê duyệt, triển khai Chương trình	Cập nhật; tiếp tục thực

TT	Nhiệm vụ thuộc Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016	Loại nhiệm vụ	Cụ thể nhiệm vụ, dự án, hoạt động phù hợp của tỉnh Bến Tre	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
	thực hiện Thỏa thuận Paris bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của quốc gia; huy động các nguồn lực quốc tế ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao vị thế của Việt Nam		khí hậu tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025		thành phố			hiện